

## PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TỘC THEO TINH THẦN ĐẠI HỘI LẦN THỨ XIII CỦA ĐẢNG

TS. NGUYỄN DƯƠNG HÙNG<sup>(\*)</sup>

**Tóm tắt:** Để thực hiện thành công sự nghiệp cách mạng Việt Nam, một trong những vấn đề cơ bản, nhất quán và xuyên suốt của Đảng là tăng cường phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Điều này luôn được thể hiện, bổ sung, phát triển và hoàn thiện qua các kỳ đại hội của Đảng. Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, nội dung này được bổ sung, phát triển với những điểm mới cần được nhận thức và thực hiện đúng. Bài viết chỉ ra những điểm mới về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng và rút ra một số yêu cầu nhằm thực hiện tốt quan điểm này.

**Từ khóa:** đại đoàn kết toàn dân tộc; Đại hội lần thứ XIII của Đảng; phát huy

### **1** Quan điểm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng

Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là quan điểm cơ bản, nhất quán và xuyên suốt của Đảng kể từ khi thành lập, tổ chức và lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc; tổ chức xây dựng xã hội mới qua nhiều thời kỳ cách mạng cũng như trong giai đoạn đổi mới. Sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chính là cơ sở quan trọng cho mọi thắng lợi của dân tộc Việt Nam. Điều này đã được Hồ Chí Minh khẳng định: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết/Thành công, thành công, đại thành công!”<sup>(1)</sup>.

Mỗi thời kỳ, giai đoạn cách mạng, quan điểm trên có thể được điều chỉnh về chính sách, cách thức, phương pháp, cách diễn đạt để tập hợp lực lượng cách mạng, tạo lập khối đại đoàn kết toàn dân tộc, nhưng mục tiêu cao nhất vẫn là phát huy được tối đa tiềm năng, trí tuệ, sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng. Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, quan điểm *phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc* nằm trong nội dung quan trọng của chủ đề thứ hai của Đại hội “khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại”<sup>(2)</sup>. Với nhiều nội dung mới, quan điểm về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng được thể hiện ở **những điểm chính** sau:

<sup>(\*)</sup> Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

*Thứ nhất, về cách diễn đạt và mối liên hệ giữa phát huy chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc với các nội dung khác trong chủ đề thứ hai của Đại hội*

Tại Đại hội lần thứ XII của Đảng, vấn đề phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc là nội dung thứ hai trong chủ đề Đại hội và được diễn đạt ở cụm từ "... phát huy sức mạnh toàn dân tộc, dân chủ xã hội chủ nghĩa"<sup>(3)</sup>. Đến Đại hội lần thứ XIII của Đảng, vấn đề này cũng ở nội dung thứ hai trong chủ đề Đại hội, nhưng được diễn đạt rõ và trong một cấu trúc hoàn chỉnh hơn: "... khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh của thời đại" nhằm *mục tiêu* đưa Việt Nam trở thành *nước phát triển*, theo *định hướng* xã hội chủ nghĩa vào giữa thế kỷ XXI. Như vậy, ở Đại hội lần thứ XII của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết gắn với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, trong đó, việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc được thực hiện song song với phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa. Tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng, việc phát huy sức mạnh toàn dân tộc không chỉ gắn với "thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa"<sup>(4)</sup>, mà còn phải kết hợp với sức mạnh của thời đại. Sức mạnh của thời đại ở đây là sức mạnh của xu thế khách quan của "hòa bình, hợp tác và phát triển", "toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế" với xu thế của các cuộc cách mạng khoa học và công nghệ; sự chung tay giải quyết các vấn đề mang tính toàn cầu (bảo vệ hòa bình, an ninh con người, thiên tai, dịch bệnh, an ninh xã hội và an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, nước biển dâng...)<sup>(5)</sup> giữa quốc gia, không phân biệt chế độ hay thể chế chính trị.

Bên cạnh đó, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc gắn với phát huy ý chí toàn dân tộc cũng nằm trong mục tiêu, định hướng "khát vọng phát triển đất nước", với mục tiêu cụ thể là đến giữa thế kỷ XXI trở thành "nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa". Có

thể thấy, ý chí toàn dân tộc được thể hiện qua ý thức cao trong phản ánh thực tiễn một cách khách quan, toàn diện và chủ động, quyết tâm thực hiện bằng được mục tiêu đề ra. Mục tiêu phát triển đất nước ở Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng đã được lượng hóa cụ thể theo giai đoạn và vẫn bảo đảm định hướng xuyên suốt đi lên chủ nghĩa xã hội.

*Thứ hai, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc với những mục tiêu cụ thể trong từng giai đoạn*

"Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội" là mục tiêu, sợi chỉ đỏ xuyên suốt tiến trình cách mạng Việt Nam, là con đường duy nhất mà Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân ta đã lựa chọn; là lợi ích cơ bản, mẫu số duy nhất trong việc tạo lập khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Lịch sử đã chứng minh, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, khi nhân dân đồng lòng, đoàn kết thì sự nghiệp cách mạng mới có thể thành công. Những thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc; xây dựng và thống nhất Tổ quốc; thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong quá trình đổi mới, cũng như tiềm lực, vị thế, uy tín của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế hiện nay, ngoài nguyên nhân là có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, thì sức mạnh của toàn dân đoàn kết, một lòng, một dạ đi theo và thực hiện mục tiêu do Đảng đề ra cũng là nhân tố vô cùng quan trọng. Do vậy, khi được dân ủng hộ, tin và hành động theo sẽ tạo sức mạnh tổng hợp vô hạn như ông cha đã từng khẳng định: "Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân".

Từ lợi ích cơ bản, mẫu số chung duy nhất của việc xây dựng, tạo lập và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, trong từng thời kỳ, giai đoạn cụ thể, việc xác định các lợi ích chung, các mẫu số cơ bản cũng cần được làm rõ, nhất là trong thời kỳ đổi mới. Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam phải "do nhân dân lao động

làm chủ” là đặc trưng đầu tiên, quan trọng nhất trong 06 đặc trưng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam được xác định trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (năm 1991)<sup>(6)</sup>. Đến Đại hội lần thứ X của Đảng, mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta hướng tới xây dựng đã được bổ sung, phát triển và thay đổi một số đặc trưng<sup>(7)</sup>. Theo đó, đặc trưng bao trùm, tổng quát là “dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh”; đặc trưng “do nhân dân làm chủ” đã lược bỏ cụm từ “lao động” nhằm tăng cường tập hợp khối đại đoàn kết toàn dân tộc; đặc trưng về chế độ sở hữu đã tạo cơ sở quan trọng để mở rộng nhiều hình thức, chế độ sở hữu ở nước ta... *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) đã xác định 08 đặc trưng của mô hình chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam cho thấy, mô hình này đã được bổ sung, phát triển một cách toàn diện và hoàn chỉnh hơn, trong đó, đặc trưng tổng quát, bao trùm là: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh<sup>(8)</sup>. Với việc đưa cụm từ “dân chủ” lên trước cụm từ “công bằng” trong đặc trưng tổng quát, bao trùm cho thấy, “dân chủ” được nhìn nhận, xác định lại với đúng nghĩa của nó là “mọi quyền lực thuộc về nhân dân” và cũng là điều kiện, cơ sở để thực hiện công bằng.

Từ việc đánh giá những thành tựu, hạn chế và khuyết điểm sau 30 năm đổi mới, Đại hội lần thứ XII của Đảng đã rút ra 05 bài học kinh nghiệm, đề ra mục tiêu, 12 nhiệm vụ tổng quát<sup>(9)</sup> và 06 nhiệm vụ trọng tâm để tiếp tục xây dựng, hoàn thiện 08 đặc trưng của mô hình xã hội xã hội chủ nghĩa được đề ra trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011). Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng đánh giá tổng quát 35 năm đổi mới và 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* ở nước ta, dự báo tình hình thế giới và đất nước trong những năm tới, đề ra 05 quan điểm chỉ đạo<sup>(10)</sup> và mục tiêu phát triển<sup>(11)</sup>. Theo đó, nhiều

nội dung trong các quan điểm chỉ đạo chính là những mẫu số chung, điểm tương đồng về lợi ích cho việc tạo lập, xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc, như: “kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”; “bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc...”; “phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; “phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa”; phát huy tối đa nguồn lực nội sinh, trong đó “nguồn lực con người là quan trọng nhất”... Đặc biệt, từ mục tiêu đến giữa thế kỷ XXI, đưa nước ta “trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”, Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã xác định các mục tiêu cụ thể gắn với từng mốc thời gian, để tập trung thực hiện hiệu quả hơn<sup>(12)</sup>. Đây chính là cơ sở tạo đồng thuận xã hội và đoàn kết dân tộc, tạo luồng sinh khí mới trong xã hội, thúc đẩy phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, góp phần xây dựng từng bước cơ sở vật chất cho xã hội mới.

*Thứ ba, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải luôn gắn liền với việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa và nâng cao quyền làm chủ của nhân dân*

Tại Đại hội lần thứ XII của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là mục hoàn toàn riêng biệt, tách rời mục tiêu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của nhân dân (mục XIII). Tuy nhiên, trong Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc với dân chủ xã hội chủ nghĩa và thực hiện quyền làm chủ của nhân dân đã được sáp nhập. Điều này cho thấy, việc nhận thức về mối quan hệ giữa chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc và dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân đã có những thay đổi nhất định.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng đã khẳng định tầm quan trọng tương đương của việc phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân so với phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Theo đó, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của



nhân dân là một trong những cơ sở để nâng cao và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Dân có được “là chủ, làm chủ”, được thực hiện trên thực tế các quyền dân chủ, làm chủ thì họ mới có khả năng tham gia một cách hiệu quả vào các công việc của Nhà nước và xã hội, từ đó mới có niềm tin với Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị. Chính niềm tin này dẫn tới sự đồng thuận xã hội, sự đoàn kết, đồng lòng theo Đảng, Nhà nước, thực hiện các mục tiêu mà Đảng đề ra, được Nhà nước thể chế hóa và tổ chức thực hiện. Đồng thời, nhờ phát huy dân chủ, quyền làm chủ, nhân dân có khả năng tham gia góp ý, phản biện, giám sát và thực hiện ngày càng hiệu quả hơn các mục tiêu đã chọn. Đảng, Nhà nước cũng nhờ sự tham góp, sáng tạo của nhân dân mà dần hoàn thiện các định hướng, đường lối lãnh đạo và mục tiêu chung. Khi và chỉ khi thực hiện được điều này, thì đường lối lãnh đạo của Đảng mới ngày càng đúng đắn, hoàn thiện hơn; nhân dân ngày càng tin tưởng và tích cực thực hiện theo đường lối của Đảng nhiều hơn; dân chủ, quyền làm chủ của nhân dân ngày càng hiện thực và thực chất hơn.

*Thứ tư, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải tăng cường từ cơ sở với các cơ chế và thể chế ngày càng chặt chẽ và hiệu quả*

Thực tiễn cho thấy, không thể hô hào đoàn kết và thực hiện đoàn kết một cách chung chung. Bởi vì, điều này không thể tạo ra sức mạnh đoàn kết thực sự. Đồng thuận, đoàn kết bao giờ cũng dựa trên cơ sở lợi ích chung, mẫu số chung. Bên cạnh lợi ích chung nhất của một quốc gia - dân tộc, thì có lợi ích chung của từng giai cấp, tầng lớp, từng cộng đồng, từng giới, từng dân tộc và ở từng địa bàn cụ thể có những lợi ích riêng nhất định. Sự ổn định, thống nhất, đồng thuận của mỗi giai tầng, giới, dân tộc... qua việc thực hiện lợi ích của chính họ, trên cơ sở bảo đảm hài hòa giữa lợi ích chung và riêng sẽ là cơ sở để đoàn kết thực hiện lợi ích chung nhất - lợi ích quốc gia dân tộc.

Thực hiện tốt và hiệu quả dân chủ, quyền làm chủ ở cơ sở, là cơ sở tạo sự đồng thuận hiệu quả nhất, qua đó tác động tích cực đến việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết từ cơ sở, góp phần tạo lập sự đoàn kết ở mức độ cao hơn. Sự ra đời của *Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở* (năm 1998), *Pháp lệnh Thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn* (năm 2007) với cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” trong tổng thể cơ chế “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ”, đã tạo một luồng sinh khí mới, phát huy được tối đa trí tuệ, sức sáng tạo của nhân dân ở cơ sở. Điều này đã tạo ra sự đồng lòng, đoàn kết và phát huy cao độ ý chí của nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ ở cơ sở, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ ở mức độ cao hơn.

Tiếp nối các nội dung trên, Đại hội lần thứ XIII của Đảng khẳng định, cần tiếp tục cụ thể hóa, hoàn thiện thể chế thực hành dân chủ theo tinh thần *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011) và Hiến pháp năm 2013, “bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Thực hiện đúng đắn, hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, đặc biệt là dân chủ ở cơ sở. Thực hiện tốt, có hiệu quả phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”<sup>(13)</sup>, “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới,...; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ yêu cầu, nguyện vọng, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân...”<sup>(14)</sup>. Có thể thấy, phương châm thực hiện dân chủ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tại Đại hội lần thứ XIII của Đảng được cụ thể hóa hơn so với các đại hội trước: (1) khẳng định nhân dân là trung tâm, chủ thể của công cuộc đổi mới, đổi mới phải dựa vào dân, vì dân, do dân; (2) bổ sung thêm 02 cụm từ “dân giám sát” và “dân thụ hưởng” trong cơ chế, phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” làm hoàn thiện nguyên tắc tất cả quyền lực nhà

nước đều thuộc về nhân dân, mọi hoạt động của Nhà nước đều vì dân, do dân, phục vụ nhu cầu và lợi ích của nhân dân.

Như vậy, “dân giám sát, dân thụ hưởng” là lợi ích thiết thực, chính đáng của nhân dân, cũng là động lực, mẫu số chung cho sự đồng thuận, đoàn kết trong thực hiện các giá trị thiết thực của nhân dân, đồng thời tham góp tích cực vào thực hiện lợi ích chung.

*Thứ năm, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc phải gắn với việc chăm lo, xây dựng, bồi dưỡng và phát triển các bộ phận cấu thành trong khối đại đoàn kết, nhất là những bộ phận chủ chốt, đồng thời tăng cường mối liên minh giữa các bộ phận này*

Văn kiện Đại hội lần thứ XIII của Đảng xác định 11 nhóm giai cấp, tầng lớp trong xã hội, cả trong và ngoài nước, là bộ phận cấu thành khối đại đoàn kết toàn dân tộc Việt Nam, bao gồm: giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, đội ngũ trí thức, đội ngũ doanh nhân, thế hệ trẻ, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi, các dân tộc, các tôn giáo và đồng bào định cư ở nước ngoài. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội khác, với tư cách là các tổ chức nòng cốt cho việc tạo lập khối đại đoàn kết toàn dân tộc thông qua việc xây dựng đoàn kết trong từng tổ chức và thành viên của nó. Từ đó, đóng góp xây dựng khối đại đoàn kết trong một tổ chức chung là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam - một bộ phận trong chiến lược phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam.

Đại hội lần thứ XIII của Đảng cũng khẳng định rõ hơn việc xây dựng những bộ phận nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân tộc, như: giai cấp nông dân, giai cấp công nhân và đội ngũ trí thức. Đối với giai cấp công nhân, cần xây dựng giai cấp này hiện đại, lớn mạnh; nâng cao bản lĩnh, trình độ... thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chăm lo đời sống mọi mặt và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của công nhân...<sup>(15)</sup>. Đối với giai cấp nông dân, cần phát huy vai trò chủ thể của họ trong phát triển nông

NGHIỆP, KINH TẾ NÔNG THÔN GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; GẮN XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN VỚI PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA, ĐÔ THỊ HÓA..., ĐỂ THỰC HIỆN THÀNH CÔNG MÔ HÌNH NÔNG NGHIỆP SINH THÁI, NÔNG THÔN HIỆN ĐẠI VÀ NÔNG DÂN VĂN MINH<sup>(16)</sup>. Đối với đội ngũ trí thức, cần xây dựng đội ngũ này lớn mạnh, có chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới; có cơ chế phát huy dân chủ, tự do sáng tạo; trọng dụng, đãi ngộ thỏa đáng đối với nhân tài, các nhà khoa học đầu ngành, chuyên gia...<sup>(17)</sup>. Ngoài ra, các bộ phận khác trong khối đại đoàn kết, tùy từng vị trí, vai trò cũng được Đại hội lần thứ XIII của Đảng có những định hướng cụ thể nhất định với mục tiêu chung là tăng cường, phát huy tối đa khối đại đoàn kết toàn dân tộc<sup>(18)</sup>.

Hơn nữa, với tư cách là cốt lõi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, việc liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp công nhân và đội ngũ trí thức phải luôn được tăng cường trên cơ sở sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, đội tiên phong của giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và của toàn dân tộc.

## **2. Một số yêu cầu trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong giai đoạn hiện nay**

Phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc theo tinh thần Đại hội lần thứ XIII của Đảng trong giai đoạn hiện nay cần chú ý **những vấn đề** sau:

*Thứ nhất*, cần khẳng định rằng, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là một trong những quan điểm chủ đạo, nhất quán và xuyên suốt toàn bộ tiến trình cách mạng Việt Nam. Việc chia rẽ, gây bất đồng từ bất cứ bộ phận nào trong khối này đều không được phép, phải được nhận diện, phê phán và khắc phục một cách triệt để. Đồng thời, không ngừng tăng cường sự đoàn kết trong từng giai cấp, tầng lớp..., tham gia vào sự nghiệp đại đoàn kết toàn dân, qua đó góp phần thực hiện mục tiêu chung mà Đảng và nhân dân ta đã lựa chọn.

*Thứ hai*, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên vấn đề kết hợp hài hòa vấn đề lợi ích, tạo lập mẫu số chung và xây dựng, hình thành các điểm tương đồng. Điều này không chỉ đúng với toàn dân tộc, mà còn đúng với từng giai cấp, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo... Vì vậy, trong những tình huống và hoàn cảnh cụ thể, trên cơ sở lợi ích chung, cần xác định các điểm chung, tương đồng đối với từng giai cấp, tầng lớp..., cũng như khu vực, địa bàn cụ thể, nhất là với các địa bàn cơ sở.

*Thứ ba*, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc cần chú ý những giai cấp, tầng lớp, bộ phận cốt lõi nhất ở nước ta. Đó là giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức; đồng thời, tăng cường mối liên minh giữa các bộ phận này. Tuy nhiên, trong giai đoạn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện nay, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn liền với chủ động thích ứng với cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trên cơ sở bộ phận cốt lõi của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, việc tăng cường vai trò của một số bộ phận nhất định cần được tính toán, cân nhắc cụ thể trong điều kiện nhất định. Từ đó tạo sự đồng thuận, đoàn kết, thống nhất ý chí trong thực hiện mục tiêu chung.

*Thứ tư*, phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc là trách nhiệm chung của toàn hệ thống chính trị, của Đảng, Nhà nước, các tổ chức đoàn thể cũng như của mỗi người dân Việt Nam. Tuy nhiên, với vị trí, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng, cần tăng cường vị trí, vai trò của các tổ chức này trong phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

*Thứ năm*, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Nhà nước và xã hội thực hiện đường lối do Đảng đại diện cho toàn dân tộc đề ra. Vai trò lãnh đạo của Đảng không những được hiến định trong các bản hiến pháp của nước ta, mà còn được minh chứng, khẳng định trong suốt

quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam với các thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Bản chất của Đảng là “Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”<sup>(19)</sup>. Vì vậy, việc phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc phải có sự lãnh đạo của Đảng, để việc định hướng hoạt động của khối đại đoàn kết luôn thống nhất, đúng mục tiêu và hiệu quả nhất □

<sup>(1)</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.119

<sup>(2)</sup>, <sup>(4)</sup>, <sup>(5)</sup>, <sup>(10)</sup>, <sup>(11)</sup>, <sup>(13)</sup>, <sup>(14)</sup>, <sup>(15)</sup>, <sup>(16)</sup>, <sup>(17)</sup> và <sup>(18)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội 2021, tr.57, 118, 106-107, 109-111, 111-112, 173, 96-97, 166, 166-167, 167 và 167-172

<sup>(3)</sup> và <sup>(9)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.55 và 76-80

<sup>(6)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới* (Đại hội VI, VII, VIII, IX), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.315-316

<sup>(7)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.68

<sup>(8)</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.70

<sup>(12)</sup> Mục tiêu đến năm 2025 trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; Đến năm 2030, trở thành nước phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; Đến năm 2045, trở thành nước phát triển, thu nhập cao

<sup>(19)</sup> *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*, năm 2013; Nguồn: *Công báo*, số 1003+1004, ngày 29/12/2013, tr.4